THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MÁY MAY NGANG TỰ ĐỘNG – MODEL: HT-820

STT	Hạng mục	Yêu cầu kỹ thuật	Nhà Cung cấp xác nhận
1	Sản phẩm	Khăn bông (terry towel)	Sản phẩm: Khăn bông
2	Chỉ may	20/2, 20/3, 40/2, 50/3 Cotton hoặc PE	20/2, 20/3, 40/2, 50/3 Cotton hoặcPE
3	Trọng lượng khăn	230g-855g/m2	230g-855g/m2
4	Kích thước ngang của khăn	Từ 40cm đến 120 cm	Từ 52cm đến 82cm (82-120cm sử dụng model máy khác)
5	Kích thước dọc của khăn	Từ 65cm đến 200 cm	Từ 65cm đến 168cm
6	Kiểu may	Lock stitch	Lock stitch
7	Mật độ mũi may (seam pitch)	1.8 - 6.0 mũi/1cm	1.8 - 6.0 mũi/1cm
8	Back stitch leght (lại mũi)	1-1.5cm	1-1.5cm
9	Chiều rộng đầu khăn (hem width)	10mm – 30mm	10mm – 25mm
10	Khoảng trống đầu khăn (fret length)	30mm – 500mm (may được khăn đầu trống)	40mm – 500mm
11	Bộ cấp nhãn	01 bộ	01 bộ
12	Số lượng gắn nhãn	01	01
13	Chất liệu nhãn	Nhãn dệt, nhãn sateen, nyloncros, giấy	Nhãn dệt, nhãn sateen, nyloncros, giấy
14	Loại nhãn	Nhãn vòng (loop)	Nhãn vòng (loop)

		Nhãn phẳng (Flag)	Nhãn phẳng (flag)
15	Kích thước nhãn	Nhãn vòng (loop) Ngang: 10 – 60mm Dài: 10 – 170mm	Nhãn vòng Chiều dài: 30 – 170mm
		Nhãn phẳng (Flag) Ngang: 10 – 60mm Dài: 10 – 170mm	Nhãn phẳng Chiều dài: 30 – 170mm
16	Vị trí gắn nhãn	Gắn nhãn đuôi khăn bên trái	Gắn nhãn đuôi khăn bên trái
17	Vị trí lắp bộ cấp nhãn		
17.1	Qui cách gắn nhãn	1 đầu khăn	1 đầu khăn
17.2	Cơ cấu cấp nhãn	Dạng cuộn (roll)	Dạng cuộn (roll)
18	Chỉ thừa đầu khăn	Max 5mm	5-7mm
19	Cổng kết nối máy tính	RJ 45	RJ 45
20	Lưu trữ dự liệu vận hành máy	Có	Có
21	Phần mềm kết nối máy trung tâm	Có	Có
22	Điện áp	-1 pha 220v 50Hz	-1 pha 220v 50Hz
23	Phụ tùng dự trữ	Kèm phụ tùng dự trữ 2 năm	Kèm phụ tùng dự trữ 2 năm

PHỤ TÙNG DỰ TRỮ CHO 2 NĂM

STT	TÊN PHỤ TÙNG	SỐ LƯỢNG
1	Bộ ép bàn đè trên(inox 304)	4 bộ
2	Bộ ép bàn đè gấp chuyển khăn	1 bộ
3	Bộ dây đai ép khăn 1 cm	2 bó
4	Bộ dây đai ép khăn 1.5cm	2 bó
5	Dây can nhiệt cho bàn ủi	1 cái
6	Cảm biến từ trên pittong	2 cái
7	Bộ dây đai ép khăn 5mm	1 cuộn
8	Bộ dây đai bước đồng bộ	1 cuộn
9	Mặt nguyệt cho máy may	1 cặp
10	Suốt+ thuyền cho máy may	5 bộ